

Số: 910/LTT-TC  
Về đề nghị duyệt nâng lương  
thường xuyên tháng 10 năm 2017

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 9 năm 2017

Kính gửi: Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện nâng bậc lương niên hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung cho cán bộ - viên chức;

- Nhà trường tiến hành rà soát, lập danh sách cán bộ - viên chức được nâng bậc lương thường xuyên tháng 10 năm 2017 gồm 13 cán bộ - viên chức (danh sách đính kèm) trên tổng số 271 cán bộ - viên chức toàn trường.

- Tổng quỹ tiền lương tăng thêm do nâng bậc lương thường xuyên tháng 10 năm 2017: 5.218.980 đồng.

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh kính đề nghị Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Trường phòng Tổ chức Cán bộ thuộc Sở xem xét và chấp thuận kết quả xét nâng bậc lương thường xuyên tháng 10 năm 2017 cho 13 cán bộ - viên chức thuộc trường.

Kính mong được sự chấp thuận của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Trân trọng./. th

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- Lưu: VT Kieu

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Phạm Hữu Lộc**

DANH SÁCH CÁN BỘ - VIÊN CHỨC ĐỀ NGHỊ NÂNG LƯƠNG NIÊN HẠN THÁNG 10 NĂM 2017

| STT | Mã nhân viên | Họ và tên           | Ngày tháng năm sinh | Năm | Chức vụ          | PL theo lĩnh vực | HD | Mã đơn vị  | Đơn vị công tác                                   | Nhóm ngạch | Mã số ngạch | Bậc, hệ số lương hiện hưởng |       |            |                 |            |                                  | Bậc, hệ số lương đề nghị |       |            |                 |            |                                  | Chênh lệch hệ số tháng | Số tháng truy lĩnh | Tổng hệ số truy lĩnh | Thành tiền | Ký luật | Ghi chú         | Số QĐ              | Ngày ban hành QĐ |
|-----|--------------|---------------------|---------------------|-----|------------------|------------------|----|------------|---------------------------------------------------|------------|-------------|-----------------------------|-------|------------|-----------------|------------|----------------------------------|--------------------------|-------|------------|-----------------|------------|----------------------------------|------------------------|--------------------|----------------------|------------|---------|-----------------|--------------------|------------------|
|     |              |                     |                     |     |                  |                  |    |            |                                                   |            |             | Bậc                         | Hệ số | PC chức vụ | PC thâm niên VK | CL bảo lưu | Mức thời gian nâng lương lần sau | Bậc                      | Hệ số | PC chức vụ | PC thâm niên VK | CL bảo lưu | Mức thời gian nâng lương lần sau |                        |                    |                      |            |         |                 |                    |                  |
| 1   | 11100000702  | Phạm Minh Nghĩa     | 09/08/1964          |     | Giảng viên       |                  |    | 35.2.2.579 | Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh | A1         | V.07.01.03  | 9                           | 4.98  | 0.35       | 9%              |            | 01/10/2016                       | 9                        | 4.98  | 0.35       | 10%             |            | 01/10/2017                       | 0.05                   | 3                  | 0.15                 | 194,220    |         | Đơn vị chủ quản | 314-160/QĐ-GDDT-TC | 24/02/2017       |
| 2   | 11100000724  | Hà Phước Tuấn       | 01/11/1960          |     | Giảng viên       |                  |    | 35.2.2.579 | Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh | A1         | V.07.01.03  | 9                           | 4.98  | 0.45       | 11%             |            | 01/10/2016                       | 9                        | 4.98  | 0.45       | 12%             |            | 01/10/2017                       | 0.05                   | 3                  | 0.15                 | 194,220    |         | Đơn vị chủ quản | 314-161/QĐ-GDDT-TC | 24/02/2017       |
| 3   | 11100000932  | Nguyễn Văn Tấn      | 19/05/1962          |     | Giảng viên       |                  |    | 35.2.2.579 | Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh | A1         | V.07.01.03  | 9                           | 4.98  | 0.35       | 8%              |            | 01/10/2016                       | 9                        | 4.98  | 0.35       | 9%              |            | 01/10/2017                       | 0.05                   | 3                  | 0.15                 | 194,220    |         | Đơn vị chủ quản | 314-159/QĐ-GDDT-TC | 24/02/2017       |
| 4   | 11100000763  | Nguyễn Đức Thắng    | 02/09/1965          |     | Giảng viên       |                  |    | 35.2.2.579 | Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh | A1         | V.07.01.03  | 9                           | 4.98  |            | 5%              |            | 01/10/2016                       | 9                        | 4.98  |            | 6%              |            | 01/10/2017                       | 0.05                   | 3                  | 0.15                 | 194,220    |         | Đơn vị chủ quản | 314-162/QĐ-GDDT-TC | 24/02/2017       |
| 5   | 11100000764  | Phan Văn Thành      | 25/07/1964          |     | Giảng viên       |                  |    | 35.2.2.579 | Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh | A1         | V.07.01.03  | 9                           | 4.98  |            | 8%              |            | 01/10/2016                       | 9                        | 4.98  |            | 9%              |            | 01/10/2017                       | 0.05                   | 3                  | 0.15                 | 194,220    |         | Đơn vị chủ quản | 314-165/QĐ-GDDT-TC | 24/02/2017       |
| 6   | 11100062586  | Nguyễn Minh Đức     | 19/02/1960          |     | Giảng viên       |                  |    | 35.2.2.579 | Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh | A1         | V.07.01.03  | 9                           | 4.98  |            | 10%             |            | 01/10/2016                       | 9                        | 4.98  |            | 11%             |            | 01/10/2017                       | 0.05                   | 3                  | 0.15                 | 194,220    |         | Đơn vị chủ quản | 314-163/QĐ-GDDT-TC | 24/02/2017       |
| 7   | 11100065744  | Nguyễn Thanh Lâm    | 07/02/1960          |     | Giảng viên       |                  |    | 35.2.2.579 | Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh | A1         | V.07.01.03  | 9                           | 4.98  | 0.45       | 9%              |            | 01/10/2016                       | 9                        | 4.98  | 0.45       | 10%             |            | 01/10/2017                       | 0.05                   | 3                  | 0.15                 | 194,220    |         | Đơn vị chủ quản | 314-158/QĐ-GDDT-TC | 24/02/2017       |
| 8   | 11100071598  | Nguyễn Thị Kim Dung | 18/01/1979          | X   | Kế toán viên     |                  |    | 35.2.2.579 | Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh | A1         | 06.031      | 4                           | 3.33  | 0.35       |                 |            | 01/10/2014                       | 5                        | 3.66  | 0.35       |                 |            | 01/10/2017                       | 0.33                   | 3                  | 0.99                 | 1,287,000  |         | Đơn vị chủ quản | 4526/QĐ-GDDT-NL    | 30/09/2015       |
| 9   | 11100083290  | Giáp Đức Nhân       | 21/02/1976          |     | Nhân viên bảo vệ |                  | X  | 35.2.2.579 | Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh | N3         | 01.011      | 5                           | 2.22  |            |                 |            | 01/10/2015                       | 6                        | 2.4   |            |                 |            | 01/10/2017                       | 0.18                   | 3                  | 0.54                 | 702,000    |         | Đơn vị chủ quản | 1806-2/QĐ-GDDT-TC  | 06/11/2015       |

| STT | Mã nhân viên | Họ và tên        | Ngày tháng năm sinh | Nữ | Chức vụ            | PL theo lĩnh vực | HD | Mã đơn vị  | Đơn vị công tác                                   | Nhóm ngành | Mã số ngành | Bậc, hệ số lương hiện hưởng |       |            |                 |            |                                  | Bậc, hệ số lương đề nghị |       |            |                 |            |                                  | Chênh lệch hệ số/ tháng | Số tháng truy lĩnh | Tổng hệ số truy lĩnh | Thành tiền | Kỳ luật | Ghi chú         | Số QĐ              | Ngày ban hành QĐ |
|-----|--------------|------------------|---------------------|----|--------------------|------------------|----|------------|---------------------------------------------------|------------|-------------|-----------------------------|-------|------------|-----------------|------------|----------------------------------|--------------------------|-------|------------|-----------------|------------|----------------------------------|-------------------------|--------------------|----------------------|------------|---------|-----------------|--------------------|------------------|
|     |              |                  |                     |    |                    |                  |    |            |                                                   |            |             | Bậc                         | Hệ số | PC chức vụ | PC thâm niên VK | CL bảo lưu | Mốc thời gian nâng lương lần sau | Bậc                      | Hệ số | PC chức vụ | PC thâm niên VK | CL bảo lưu | Mốc thời gian nâng lương lần sau |                         |                    |                      |            |         |                 |                    |                  |
| 1   | 2            | 3                | 4                   | 5  | 6                  | 7                | 8  | 9          | 10                                                | 11         | 12          | 13                          | 14    | 15         | 16              | 17         | 18                               | 19                       | 20    | 21         | 22              | 23         | 24                               | 25                      | 26                 | 27                   | 28         | 29      | 30              | 31                 | 32               |
| 10  | 11100083298  | Lương Thị Thắm   | 15/02/1974          | X  | Nhân viên đánh máy |                  |    | 35.2.2.579 | Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh | N3         | 01.006      | 5                           | 2.22  |            |                 |            | 01/10/2015                       | 6                        | 2.4   |            |                 |            | 01/10/2017                       | 0.18                    | 3                  | 0.54                 | 702,000    |         | Đơn vị chủ quản | 5523/QĐ-GDDT-NL    | 19/10/2015       |
| 11  | 11100115709  | Giáp Văn Thịnh   | 14/09/1982          |    | Kỹ thuật viên      |                  |    | 35.2.2.579 | Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh | B          | V.05.02.08  | 5                           | 2.66  |            |                 |            | 01/10/2015                       | 6                        | 2.86  |            |                 |            | 01/10/2017                       | 0.20                    | 3                  | 0.60                 | 780,000    |         | Đơn vị chủ quản | 314-179/QĐ-GDDT-TC | 24/02/2017       |
| 12  | 11100122989  | Nguyễn Thanh Sơn | 11/10/1963          |    | Giáo viên          |                  |    | 35.2.2.579 | Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh | A1         | 15a.203     | 9                           | 4.98  |            | 13%             |            | 01/10/2016                       | 9                        | 4.98  |            | 14%             |            | 01/10/2017                       | 0.05                    | 3                  | 0.15                 | 194,220    |         | Đơn vị chủ quản | 3536/QĐ-GDDT-NL    | 24/11/2016       |
| 13  | 50800000800  | Nguyễn Kính      | 03/12/1965          |    | Kế toán trưởng     |                  |    | 35.2.2.579 | Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh | A1         | 06.031      | 9                           | 4.98  | 0.45       | 30%             |            | 01/10/2016                       | 9                        | 4.98  | 0.45       | 31%             |            | 01/10/2017                       | 0.05                    | 3                  | 0.15                 | 194,220    |         | Đơn vị chủ quản | 197/QĐ-GDDT-TC     | 06/02/2017       |

TPHCM, ngày 29 tháng 9 năm 2017  
HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc